

Bản án số: 210/2018/HS-PT
Ngày: 10-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Bà Nguyễn Xuân Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Đinh Trung Quy, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 922/2017/HSPT ngày 27 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Lê Văn T và bị cáo Nguyễn Văn Q do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 278/2017/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

****Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Lê Văn T, sinh năm 1970; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn K, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Văn T1 và bà Dương Thị C; có vợ là Nguyễn Thị T2; có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Ngày 14/11/2013, Tòa án nhân dân huyện S, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày 14/11/2013 (đã được xóa án tích). Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1977; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn K, huyện S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Q1 và bà

Nguyễn Thị S; có vợ là Trần Thị M; có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Ngày 05/3/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 10 triệu đồng về tội đánh bạc (chưa được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2016 đến ngày 31/8/2016. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị:

- Lê Mạnh H;
- Nguyễn Thanh T0.

Người bị hại không có kháng cáo: Anh Trần Đăng K, sinh năm 1971; trú tại: Thôn C, xã Phù Linh, huyện S, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác trinh sát và nguồn tin từ quần chúng nhân dân, đối tượng Lê Văn T (sinh năm 1970 - trú tại: K, xã H, huyện S, Hà Nội) hay lợi dụng những sự kiện gia đình có liên hoan để tổ chức đánh bạc bằng hình thức sóc đĩa hoặc ba cây với các thành viên trong gia đình và người quen tại nhà. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/8/2016, có thể T sẽ tổ chức đánh bạc tại nhà nên Công an huyện S, thành phố Hà Nội đã giao Đội cảnh sát hình sự xây dựng kế hoạch và tổ chức bắt giữ. Xác định địa hình nhà T là đường độc đạo, có người trông coi nên Đội cảnh sát hình sự đã lên kế hoạch bắt giữ gồm 02 tổ công tác gồm 11 đồng chí. Tổ 1 gồm 08 đồng chí mặc thường phục trinh sát trước do đồng chí Trần Đăng K- Đội phó được cử làm tổ trưởng áp sát trước, nếu chưa đánh bạc hoặc đã kết thúc hành vi đánh bạc thì nhắc nhở, ngăn chặn, tuyên truyền các đối tượng không nên đánh bạc. Nếu đang có hành vi đánh bạc thì tổ chức bắt giữ cùng với tổ 2 (gồm 03 đồng chí mặc sắc phục công an vào sau).

Thực hiện kế hoạch, khoảng 14 giờ 30 phút tổ công tác bắt đầu triển khai việc bắt giữ. Các đồng chí mặc thường phục đi trước, khi đến nhà đối tượng T vào kiểm tra nhưng không phát hiện có sự việc đánh bạc mà chỉ có khoảng 08, 09 người đang ngồi ăn, uống nước tại lán ở ngoài sân nhà T nên tổ công tác đã rút ra ngoài. Đồng chí K là người đi ra cuối cùng, bị T chạy ra dùng tay kéo áo đồng chí K và yêu cầu đồng chí K ở lại, không được về. Anh K nói “Các anh không có quyền giữ người” và nói tiếp “Tôi là Công an đây”. Thấy vậy T xông vào, T túm tay phải và ngực áo anh K kéo lại, sau đó bị mọi người ép yêu cầu

anh K vào trong nhà ngồi trên ghế tại góc phòng khách nhà T, không cho đi ra khỏi nhà, đi vệ sinh cũng có người đi theo canh gác...

Đến 15 giờ 10 phút cùng ngày, đồng chí Thế Trường G - Trưởng công an xã H cùng tổ công tác của Công an xã gồm đồng chí Sinh - Phó công an xã; đồng chí T3, đồng chí S là Công an viên thôn K; đồng chí T4, đồng chí C1 là Công an viên đến gia đình T giải thích rõ đồng chí K là Đội phó Đội cảnh sát hình sự - Công an huyện S đi làm nhiệm vụ và yêu cầu để đồng chí K ra về nhưng các đối tượng không thực hiện mà có hành vi chửi bới, lăng mạ các đồng chí Công an xã.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút, tổ công tác của Đoàn Công an Trung Giã thuộc Công an huyện S do Đồng chí Hoàng Đình T6 - Phó Trưởng đoàn làm tổ trưởng cùng các đồng chí Đặng Hoàng N - Công an phụ trách xã H, đồng chí Nguyễn Văn T7 - cán bộ Đoàn Công an Trung Giã đến tiếp tục giải thích đồng chí K là cán bộ Công an huyện S đi làm nhiệm vụ và yêu cầu gia đình T để đồng chí K về, nhưng T, H, T0 và Q không chấp hành mà có lời nói chửi bới, xúc phạm. T0 chửi “Chúng mày hành xử như một lũ ăn cướp” nên tổ công tác không giải thoát cho đồng chí K được.

Đến 19 giờ cùng ngày, tổ công tác của Đội cảnh sát hình sự do đồng chí Nguyễn Tuấn Q1 - đội trưởng cùng đồng chí Ngô Anh Đ - đội phó và một số cán bộ, chiến sỹ đội cảnh sát hình sự đến gia đình T tiếp tục giải thích cho những người có mặt tại đó biết đồng chí K là đội phó Đội cảnh sát hình sự đi làm nhiệm vụ và yêu cầu thả người. Nhưng T, H, T0 không cho đồng chí K về mà cương quyết giữ lại để làm rõ việc đồng chí K vào nhà T. Q chửi “Mày là thằng nào được quyền nhận người? Bọn tao chưa xử lý thằng này, chúng mày đừng hòng ra khỏi đây, mà tao nói luôn chúng mày cố tình ra khỏi cổng tao chém chết”. H nói “Chúng tôi không lạ gì anh Q1, nhưng anh Q1 không đủ thẩm quyền đưa đồng chí K ra khỏi nhà này, phải có giấy giới thiệu của Trưởng công an huyện hoặc chỉ huy Công an huyện đến trực tiếp nên tổ công tác vẫn không giải cứu được anh K.

Đáp ứng yêu cầu của các bị can T, T0, H, Q, đến 01 giờ đêm ngày 21/8/2016, đồng chí Thượng tá Nguyễn Văn H1 - Phó Trưởng Công an huyện S cùng một số cán bộ, chiến sỹ Công an huyện S đến gia đình T làm việc. Tại đây đồng chí H1 đã giải thích và chỉ đạo lập biên bản sự việc, nhưng sau khi lập biên bản xong đưa cho T đọc để ký, T không ký mà xé đôi biên bản ném xuống đất. Đồng thời, gia đình T cùng những đối tượng có mặt tại đó đã không để đồng chí

K về theo yêu cầu mà vẫn bị các bị can giữ lại tại nhà T, không chế phải ngồi trong nhà không cho ra ngoài.

Đến khoảng 10 giờ ngày 21/8/2016, đồng chí Nguyễn Công Hưng - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H cùng một số cán bộ xã đến gia đình T thuyết phục thì T và người nhà đã đồng ý để đưa đồng chí K đến Nhà văn hóa thôn K. Trên đường đi ra nhà văn hóa, tổ công tác đã giải thoát cho đồng chí K. Tại đây khi các cán bộ xã H, Công an huyện S, cán bộ Viện kiểm sát nhân dân huyện S đến làm việc đã bị các đối tượng khóa cổng nhà văn hóa không cho về cho đến khoảng 11 giờ cùng ngày các đối tượng mới mở cổng cho toàn bộ đoàn công tác ra về.

* Tang vật thu giữ:

- 01 (một) áo phong cộc tay, ghi nhãn hiệu RWBC Cô “L” đã cũ, của anh Trần Đăng K.

- Thu tại nhà T:

+ 02 (hai) đĩa sứ; 538 Q bài tú lơ khơ và bộ chắn (đã qua sử dụng);

+ Một số biên bản sự việc, đơn trình báo, biên bản, biên bản hội nghị cấp ủy, biên bản bàn giao tội phạm, biên bản làm việc, bản tường trình sự việc... và một số đồ cá nhân khác.

* Về dân sự: anh Trần Đăng K không có yêu cầu, đề nghị gì.

* Đối với Lê Thị Nhung, Vũ Văn Thái, Đỗ Trung Thành, Nguyễn Văn Tình, Hoàng Văn Cần, Lê Văn Chinh đều là cán bộ thôn, được gia đình Lê Văn T mời đến để tham gia giải quyết sự việc có tính chất tích cực, hành vi có mức độ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 278/2017/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn Q phạm tội "Giữ người trái pháp luật".

Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn T 10 (Mười) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Q 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/8/2016 đến ngày 31/8/2016.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng và thông báo quyền kháng cáo của các bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/9/2017, bị cáo Lê Văn T và bị cáo Nguyễn Văn Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn T, bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận có mức độ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của các bị cáo để cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn T mức án 10 tháng tù và bị cáo Nguyễn Văn Q 12 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T và bị cáo Q thành khẩn khai báo có chừng mực và không có tình tiết mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho cáo bị cáo để đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và bị cáo Q; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn T và bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận có mức độ hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Qua công tác trinh sát, Đội Cảnh sát hình sự - Công an huyện S có tin báo khoảng 14 giờ ngày 20/8/2016 tại nhà Lê Văn T có thể tổ chức đánh bạc nên đã tổ chức bắt giữ. Đội Cảnh sát hình sự - Công an huyện S thành lập tổ công tác gồm 11 đồng chí do đồng chí Trần Đăng K- Đội phó làm tổ trưởng tổ bắt giữ, chia làm 02 tổ công tác. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/8/2016, tổ công tác của đồng chí K vào kiểm tra nhưng không phát hiện có sự việc đánh bạc mà chỉ có khoảng 08, 09 người đang ngồi ăn, uống nước tại lán ở ngoài sân nhà T nên đã rút ra ngoài. Đồng chí K là người đi ra cuối cùng, bị T chạy ra dùng tay kéo áo

đồng chí K và yêu cầu đồng chí K ở lại, không được về. Anh K nói “các anh không có quyền giữ người” và nói tiếp “Tôi là công an đây”. Thấy vậy, T xông vào túm tay phải và ngực áo anh K kéo lại, sau đó bị mọi người ép anh K vào ngồi trên ghế tại góc phòng khách nhà T, không cho đi ra khỏi nhà, đi vệ sinh cũng có người đi theo canh gác. Đồng chí K bị Lê Văn T, Nguyễn Thanh T0, Lê Mạnh H, Nguyễn Văn Q giữ ở lại nhà T, không cho về từ 14 giờ 30 phút ngày 20/8/2016 đến khoảng 10 giờ ngày 21/8/2016. Mặc dù trong suốt quá trình giữ đồng chí K, lần lượt các tổ công tác của Công an xã H, Công an đồn Trung Giã, Công an huyện S đến giới thiệu đồng chí K là Công an huyện S, giải thích pháp luật và yêu cầu các bị cáo để đồng chí K về, nhưng các bị cáo đã không thực hiện, vẫn giữ đồng chí K lại và có một số hành vi như túm cổ áo, chửi, xô đẩy, đe dọa không cho về, yêu cầu đồng chí K phải lập biên bản sự việc ban đầu với nội dung theo yêu cầu của các bị cáo. Đến khoảng 10 giờ ngày 21/8/2016, đồng chí Nguyễn Công Hưng - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H cùng một số cán bộ xã đến gia đình T thuyết phục thì T và người nhà đã đồng ý đưa đồng chí K đến Nhà văn hóa thôn K thì đồng chí K mới được giải thoát.

Như vậy, bị cáo Lê Văn T và bị cáo Nguyễn Văn Q cùng một số đồng phạm khác trong vụ án là những người không có thẩm quyền, nhưng lại thực hiện việc giữ anh Trần Đăng Ktrái pháp luật tại nhà của Lê Văn T tại thôn K, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội liên tục trong nhiều giờ từ khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/8/2016 đến khoảng 10 giờ ngày 21/8/2016. Các bị cáo đã ép anh K ngồi tại phòng Khách nhà T, ngăn cản không cho anh K đi ra ngoài trong suốt thời gian anh K bị giữ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn Q cùng một số đồng phạm khác về tội “Giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy quyền tự do thân thể là một trong các quyền cơ bản và quan trọng của công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, việc giữ người được quy định rất chặt chẽ và phải tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Mặc dù bị cáo T, bị cáo Q và một số bị cáo đồng phạm khác đã được các tổ công tác của Công an đến giải thích pháp luật và yêu cầu để cho anh K về, nhưng các bị cáo đã không thực hiện mà vẫn giữ anh K và ngăn cản không cho anh K về trong nhiều giờ là vi phạm pháp luật, thể hiện sự chống đối và coi thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo T và bị cáo Q là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền tự do, quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân mà còn làm mất trật tự trị ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân, xâm phạm đến trật tự kỷ cương xã hội, pháp luật

của Nhà nước nên cần phải có mức hình phạt nghiêm để giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Xét vai trò của các bị cáo thấy: Bị cáo Lê Văn T là chủ nhà, giữ vai trò chính, bị cáo T có hành vi dùng tay lôi kéo, đẩy, túm áo, chửi bới và giữ anh K tại nhà trong khi đã được các tổ công tác giới thiệu anh K là Công an, giải thích pháp luật và yêu cầu cho anh K về; xé biên bản và đưa ra yêu cầu bắt anh K phải ký biên bản theo yêu cầu của bị cáo T. Bị cáo T có 01 tiền án đã được xóa án nhưng vẫn thuộc trường hợp có nhân thân không tốt; bị cáo thành khẩn khai nhận một phần hành vi phạm tội, sự việc xảy ra là do một phần lỗi của người bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án 10 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” là có căn cứ và đã xem xét nguyên nhân, điều kiện, nhân thân và mức độ phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn Q là đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo T, bị cáo Q có hành vi chửi bới, ngăn cản đẩy anh K vào nhà không cho ra khỏi cổng nhà bị cáo T và tham gia trông giữ anh K tại nhà T. Bị cáo Q có 01 tiền án chưa được xóa án nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm; sự việc xảy ra là do một phần lỗi của người bị hại, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện có chú là liệt sỹ, tuy nhiên bị cáo Q có nhân thân xấu và không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, chỉ khai nhận có mức độ nên không có cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án 12 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Lê Văn T và bị cáo Nguyễn Văn Q.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Lê Văn T và bị cáo Nguyễn Văn Q không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T và bị cáo Nguyễn Văn Q; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 278/2017/HSST ngày 06/9/2017 đối với bị cáo Lê Văn T và bị cáo Nguyễn Văn Q.

Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm p khoản 1,2 Điều 46; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn T 10 (Mười) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Q 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/8/2016 đến ngày 31/8/2016.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn T và bị cáo Nguyễn Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo (theo địa chỉ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phương Hạnh